

Bản án số: 63/2020/HS-ST  
Ngày 22/9/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Thư.

Bà Đỗ Thị Vân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Đặng Việt H**; sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị P; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Đặng Văn M, sinh năm 1944; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa là ông nội của bị cáo. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thanh V, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*Bị hại:* Ông Trần G, sinh năm 1940. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

*Người làm chứng:*

- Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Đặng Khánh V, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 36, CB, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

- Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2020 Đặng Việt H đến nhà ông Trần Giai tại thôn B, xã S để chơi. H nhìn thấy ông G đang lấy tiền từ tủ đứng trong phòng khách, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên không vào nhà và dắt xe đạp ra ngoài đường về nhà để hôm sau sẽ sang trộm cắp; đến khoảng 10<sup>h</sup> ngày 12/01/2020 H đi xe đạp (xe mini) từ nhà ở thôn Đ, xã C, huyện H sang nhà ông G để trộm cắp. H đợi ông G đã ngủ, H đi vào phòng khách rồi dùng tay giật cánh cửa tủ đứng nơi ông G cất tiền ra rồi tiếp tục kéo ngăn tủ nhỏ bên trong. H nhìn thấy 03 cọc tiền gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng được buộc bằng vòng chun và quấn trong tờ giấy. H lấy cả 03 cọc tiền cho vào túi quần rồi dắt xe đạp ra về. Trên đường về H đi vào nhà anh Lê Ngọc L ở thôn P, xã X chơi, H lấy 03 cọc tiền vừa trộm cắp được ra khoe với anh L và nói đó là tiền đi làm có được. Anh L nghi ngờ nên dùng xe máy chở Hùng về nhà, khi đi đến đầu thôn Đ, xã C, H nói dối đi vệ sinh xuống xe rồi bỏ đi. Anh L chờ không thấy nên đi vào nhà H thông báo với ông nội H là ông Đặng Văn M; ông M đi tìm và đưa H về nhà.

Khi về đến gần ngõ, H rút ra 10.000.000 đồng loại mệnh giá 200.000 đồng để ở túi quần trái còn tiền mệnh giá 100.000 đồng H giấu ở rãnh nước gần cổng ngõ. Số tiền trộm cắp còn lại H cho tất cả vào áo khoác rồi ném qua bờ tường vào trong vườn gia đình. Về nhà ông M kiểm tra người H và lấy ra số tiền 10.000.000 đồng loại mệnh giá 200.000 đồng H đã cất giấu trong túi quần trái. Sau khi ông M kiểm tra người xong, H đi ra những nơi đã giấu lấy tiền bỏ vào người rồi đi bộ sang nhà anh L lấy xe đạp và thuê ông Đặng Ngọc H ở thôn N, xã C chở đi đón xe, H trả ông H 200.000 đồng. Ông H đồng ý chở H đến khu vực ngã tư M thì H nói ông H gửi lại xe máy cùng đi với H ra Lăng Bác chơi, H trả cho ông H 300.000 đồng.

H thuê 1 chiếc taxi (không rõ biển số và tên tuổi lái xe) cùng ông H đi Hà Nội khi ra đến Lăng Bác thì trời đã tối nên H trả tiền taxi, cùng ông H đi ăn tối rồi đón taxi đi từ Lăng

Bác đến nhà cô ruột H là chị Đặng Khánh V ở số nhà 36, CB, K, quận H, Hà Nội. H trả tiền taxi rồi vào nhà chị V còn ông H bắt xe đi về Thanh Hóa. Do được ông M thông báo về việc H có tiền nên khi H vào nhà, chị V đã kiểm tra người H và giữ lại tổng số tiền 20.000.000 đồng loại tiền 200.000 đồng; H không nhớ rõ số tiền H dùng để trả tiền ăn uống, tiền thuê xe taxi là bao nhiêu và số tiền này xử lý như thế nào.

Quá trình điều tra xác định Đặng Việt H có dấu hiệu của bệnh tâm thần nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Đặng Việt H. Kết luận giám định pháp y tâm thần số 153/KLGĐ ngày 05/5/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Đặng Việt H bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đến 17<sup>h</sup>30' ngày 13/01/2020 Đặng Việt H đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đầu thú.

Về tài sản trộm cắp: Theo báo cáo ban đầu ông G bị mất khoảng 60.900.000 đồng; quá trình điều tra xác định số tiền mà Đặng Việt H trộm cắp của ông Giai là 35.000.000 đồng và số tiền trên đã được thu giữ trả lại cho bị hại, gia đình H đã bồi thường nên bị hại không có ý kiến gì.

Về vật chứng: Đối với chiếc đạp mini có khung xe sơn màu trắng của ông Đặng Văn M; ông M không hiểu biết việc Đặng Việt H dùng xe đạp của ông vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe đạp cho ông Mạc.

Cáo trạng số 67/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Đặng Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Đặng Việt H khoản 1 Điều 173, điểm b, i, p, q, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo sinh ra trong gia đình kinh tế khó khăn, bị cáo không được đi học đầy đủ, trình độ 1/12, nhận thức pháp luật hạn chế, bị chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo là người khuyết tật nặng, thành khẩn khai báo giúp cơ quan pháp luật làm sáng tỏ vụ án, ăn năn hối cải đã ra đầu thú, bị hại đã nhận lại số tiền bị trộm cắp, không yêu cầu gì, bị cáo và gia đình đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, do đó đề nghị áp dụng mức hình phạt với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Ngày 11/01/2020 Đặng Việt H đến chơi nhà ông Trần G tại thôn B, xã S có nhìn thấy ông G đang lấy tiền từ tủ đứng trong phòng khách, thấy thế H không vào nhà và dắt xe đạp về nhà; đến khoảng 10<sup>h</sup> ngày 12/01/2020 H đi xe đạp sang nhà ông G để trộm cắp; H vào nhà, ông G đang ngủ trưa, H đi vào phòng khách rồi dùng tay giật cánh cửa tủ đứng, rồi tiếp tục kéo ngăn tủ nhỏ bên trong. H nhìn thấy 03 cọc tiền gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng được buộc bằng vòng chun và quấn trong tờ giấy. H lấy 03 cọc tiền cho vào túi quần rồi dắt xe đạp ra về. Trên đường về H đi vào nhà anh Lê Ngọc L ở thôn P, xã X, H lấy 03 cọc tiền vừa trộm cắp được ra khoe với anh L. Anh L nghi ngờ nên dùng xe máy chở H về nhà, khi đi đến đầu thôn Đ, xã C, H nói dối đi vệ sinh xuống xe rồi bỏ đi. Anh L chờ không thấy nên đi vào nhà H thông báo với ông Đặng Văn M là ông nội H. Sau đó ông M đi tìm H và đưa về nhà.

Khi về đến gần ngõ công, H rút ra 10.000.000 đồng loại mệnh giá 200.000 đồng để ở túi quần trái còn tiền mệnh giá 100.000 đồng H giấu ở rãnh nước gần cổng ngõ. Số tiền trộm cắp còn lại H cho tất cả vào áo khoác rồi ném qua bờ tường vào trong vườn. Ông M kiểm tra người H và lấy ra số tiền 10.000.000 đồng loại mệnh giá 200.000 đồng trong túi quần trái. Sau khi ông M kiểm tra người xong, H đi ra những nơi đã giấu lấy tiền bỏ vào người rồi đi bộ sang nhà anh L lấy xe đạp và thuê ông Đặng Ngọc H ở thôn N, xã C chở đi đón xe, H trả ông H 200.000 đồng. Ông H đồng ý chở H đi đến khu vực ngã tư HM thì H nói ông H gửi lại xe máy cùng đi với H ra Lăng Bác chơi, H trả ông H 300.000 đồng.

H thuê 1 chiếc taxi cùng ông H đi Hà Nội khi ra đến Lăng Bác thì trời đã tối nên H trả tiền taxi cùng ông H đi ăn tối, sau đó đón taxi đi từ Lăng Bác đến nhà chị Đặng Khánh V là cô ruột H ở số nhà 36, CB, quận H. H trả tiền taxi rồi vào nhà chị V còn ông H bắt xe đi về Thanh Hóa. Do được ông M thông báo nên khi H vào nhà, chị V đã kiểm tra người H và giữ lại tổng số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền mà Đặng Việt H trộm cắp của ông G là 35.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Đặng Việt H. Kết luận giám định pháp y tâm thần số 153/KLGD ngày 05/5/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Đặng Việt H bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đặng Việt H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân, với động cơ tư lợi bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội; số tiền bị cáo chiếm đoạt đã được khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người bị khuyết tật nặng; người có bệnh hạn chế

khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bố bị cáo cũng là người khuyết tật, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta và không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cải tạo, giáo dục bị cáo tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, là người bị khuyết tật nặng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn trừ khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe đạp mini có khung xe sơn màu trắng của ông Đặng Văn M; Đặng Việt H dùng xe đạp vào việc phạm tội, ông M không biết nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe đạp cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, p, q, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố:* Bị cáo Đặng Việt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Xử phạt:* Bị cáo Đặng Việt H 30 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Việt H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đặng Việt H.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đặng Việt H.

*Án phí:* Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Việt H.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- UBND xã C.
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Thắng**